

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe
người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2022 – 2030
trên địa bàn Thành phố**

Căn cứ Luật An toàn, Vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030;

Căn cứ Quyết định số 3431/QĐ-BYT ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch hành động của Bộ Y tế triển khai Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động phòng, chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030”;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 3591/TTr-SYT ngày 01 tháng 6 năm 2022, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn Thành phố.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, khuyến khích lối sống, dinh dưỡng lành mạnh nơi làm việc. Phòng, chống bệnh tật, tai nạn lao động

và bệnh nghề nghiệp cho người lao động, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực, góp phần vào sự phát triển bền vững của Thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

a) 50% số cán bộ y tế lao động, cán bộ y tế làm công tác giám định y khoa được đào tạo cấp chứng chỉ, chứng nhận chuyên môn về y tế lao động, quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp đến năm 2025 và đạt 100% đến năm 2030.

b) Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp tại các địa phương vào năm 2025 và thực hiện kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia vào năm 2030.

c) Quản lý 50% số cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

d) Kiểm tra công tác quan trắc môi trường lao động: kiểm tra tại 30% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và 50% vào năm 2030; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định vào năm 2025.

đ) 50% số cơ sở quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp đã công bố và cấp phép được kiểm tra chất lượng đến năm 2025 và đạt 100% đến năm 2030.

e) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố thực hiện đầy đủ nội dung và đảm bảo chất lượng quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp đã công bố và được cấp phép.

2.2. Mục tiêu 2: Lồng ghép các dịch vụ y tế lao động cơ bản, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động và nâng cao sức khỏe cho người lao động, tư vấn về các bệnh không lây nhiễm, phòng chống bệnh, tật, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp vệ sinh, phù hợp điều kiện lao động, tăng cường vận động tại nơi làm việc.

a) 100% trạm y tế phường, xã, thị trấn được tập huấn, hướng dẫn về dịch vụ y tế lao động cơ bản, chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động.

b) 40% trạm y tế phường, xã, thị trấn thực hiện lồng ghép các dịch vụ y tế lao động cơ bản, chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động vào hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế cơ sở đến năm 2025 và đạt 70% đến năm 2030.

c) 30% số người lao động không có hợp đồng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp (lâm nghiệp, ngư nghiệp) và làng nghề được tiếp cận thông tin

truyền thông và được tư vấn về yếu tố có hại, nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp, bệnh liên quan đến nghề nghiệp, các biện pháp phòng chống và nâng cao sức khỏe đến năm 2025 và đạt 60% đến năm 2030.

d) 100% trạm y tế phường, xã, thị trấn thực hiện chế độ báo cáo ghi nhận các trường hợp mắc và tử vong do tai nạn lao động.

2.3. Mục tiêu 3: Nâng cao sức khỏe cho người lao động, phòng chống bệnh, tật, phòng chống tác hại của thuốc lá và rượu bia tại nơi làm việc.

a) Giảm 15% các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể tại các cơ sở lao động vào năm 2025 và đến năm 2030 giảm 25% so với giai đoạn 2010-2018.

b) 50% cơ sở lao động có trên 200 người lao động được hướng dẫn về dinh dưỡng phù hợp với điều kiện lao động đến năm 2025 và đạt 70% đến năm 2030.

c) 100% người lao động được tiếp cận thông tin về các bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường, tim mạch, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và ung thư) và các biện pháp phòng chống, nâng cao sức khỏe (lối sống lành mạnh, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, dinh dưỡng hợp vệ sinh, tăng cường vận động) tại nơi làm việc.

d) 100% cơ sở lao động có trên 200 người lao động (có lao động nữ và có nhu cầu) đảm bảo có khu vực vắt sữa và bảo quản sữa cho bà mẹ đang nuôi con bằng sữa mẹ.

đ) 30% số cơ sở lao động lồng ghép các chỉ tiêu khám phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm (kiểm soát huyết áp, chỉ số BMI, đường huyết, cholesterol máu, sàng lọc phát hiện sớm ung thư, ảnh hưởng có hại của sử dụng thuốc lá và rượu, bia) trong khám sức khỏe định kỳ hằng năm tùy theo yếu tố ngành nghề và lứa tuổi đến năm 2025 và đạt 50% đến năm 2030.

e) 100% người lao động bị mắc bệnh, tật được tư vấn để đảm bảo sức khỏe phù hợp với công việc; 100% người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tư vấn và cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc lao động nữ mang thai, cho con bú, nuôi con bằng sữa mẹ), phòng chống HIV/AIDS và nâng cao sức khỏe.

2.4. Mục tiêu 4: Tăng cường quản lý, phòng chống các bệnh nghề nghiệp tại các ngành nghề có nguy cơ cao.

a) Quản lý sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp: 50% người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin về yếu tố có hại, biện pháp phòng chống và được khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

b) 100% người lao động tiếp xúc với amiăng được quản lý sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp.

2.5. Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực sơ cứu, cấp cứu, đáp ứng điều trị, giám định y khoa, điều dưỡng phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động.

a) Đến năm 2030: 100% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc, khám bệnh, điều trị, giám định y khoa và phục hồi chức năng.

b) Đến năm 2030: 100% người lao động nghỉ ốm dài ngày, bị mắc các bệnh, tật mạn tính phải điều trị dài ngày, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sau khi điều trị, phục hồi chức năng được tư vấn về khả năng lao động phù hợp với sức khỏe.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi và đối tượng

Chương trình được triển khai trên toàn Thành phố, bao gồm các cơ sở lao động (cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh,...), người sử dụng lao động, người lao động; ưu tiên các cơ sở lao động nhỏ, vừa, khu vực nông nghiệp, làng nghề, lao động nữ, lao động cao tuổi và lao động không có hợp đồng lao động và các cơ sở y tế.

2. Thời gian thực hiện: Từ 2022 đến 2030.

III. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp liên ngành nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động

- Cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả và phối hợp sở, ban ngành trong việc kiểm tra, giám sát về an toàn, vệ sinh lao động đối với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai xây dựng và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động phù hợp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp.

- Huy động sự tham gia của hệ thống chính trị, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư để thực hiện mục tiêu của kế hoạch.

- Tổ chức điều tra đúng thời hạn quy định đối với các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên; xử lý nghiêm các hành vi, vi phạm của tổ chức, cá nhân để xảy ra tai nạn lao động.

- Tổ chức thống kê, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng theo đúng quy định của pháp luật.

- Tham gia xây dựng phần mềm quản lý môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp, sức khỏe người lao động. Nhập liệu cơ sở dữ liệu của Thành phố vào dữ liệu quốc gia.

2. Thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp, sơ cấp cứu cho người lao động tại nơi làm việc

- Triển khai các biện pháp phòng, chống một số bệnh nghề nghiệp phổ biến, thường gặp tại một số ngành nghề có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp như: bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp trong ngành y tế, bệnh điếc nghề nghiệp tại các ngành cơ khí, nhà máy sản xuất...có tiếng ồn vượt mức cho phép, bụi phổi nghề nghiệp. Giảm thiểu tiếp xúc với yếu tố có hại tại các cơ sở lao động có nguy cơ.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động đúng quy định tại các cơ sở lao động có nguy cơ cao gây bệnh nghề nghiệp. Lập hồ sơ quản lý sức khỏe định kỳ, hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp tại đơn vị đúng theo quy định.

- Nâng cao năng lực chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng người bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho công tác khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, điều trị và phục hồi chức năng đáp ứng các mục tiêu chăm sóc sức khỏe người lao động trong giai đoạn 2020-2030.

- Thực hiện hiệu quả phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm phổ biến (ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn, hen phế quản...) tại nơi làm việc, đặc biệt là các doanh nghiệp trong Khu chế xuất – Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao.

- Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác y tế tại các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; huấn luyện lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc.

3. Đẩy mạnh công tác quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc

- Xây dựng dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp. Đầu tư, trang bị thiết bị phục vụ nâng cao năng lực và hiệu quả công tác kiểm tra quan trắc môi trường lao động, nâng cao năng lực hệ thống cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn, vệ sinh lao động.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị quan trắc môi trường lao động theo quy chuẩn quốc gia và các quy định của nhà nước phù hợp với quy mô và nhu cầu phát triển của các đơn vị, doanh nghiệp trong giai đoạn 2020-2030.

- Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc môi trường lao động, đảm bảo chất lượng trong quá trình quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc.

- Đánh giá các yếu tố vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp phát sinh trong điều kiện lao động mới; kiểm tra và quản lý thông tin các cơ sở có sử dụng amiăng, thực hiện giám sát các công tác quan trắc môi trường lao động, lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định.

4. Truyền thông, giáo dục, huấn luyện, tư vấn về công tác an toàn, vệ sinh lao động

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể, đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động, người sử dụng lao động, người lao động và các cơ sở, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là người lao động khu vực không có quan hệ lao động. Tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa trong tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động.

- Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tiến tới thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn trong doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn trong việc tổ chức các phong trào thi đua của đoàn viên công đoàn, công nhân viên chức lao động thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, tham gia phối hợp với các cơ quan nhà nước thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng hướng dẫn và giám sát việc thực hiện kế hoạch, quy chế, nội quy, các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc.

5. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp của các đơn vị, doanh nghiệp.

- Kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, thiếu sót về công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo ngăn ngừa có hiệu quả nguy cơ gây tai nạn, bệnh nghề nghiệp.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả về chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp; điều chỉnh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác phối hợp triển khai thực hiện Chương

trình giữa các sở, ngành, địa phương và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

6. Nguồn lực

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí gồm: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi của các địa phương, cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; nguồn ODA, viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Đảm bảo ngân sách chi thường xuyên cho thông tin, tuyên truyền, tập huấn, nghiên cứu, dự phòng bệnh nghề nghiệp và thu thập số liệu, báo cáo tiến độ thực hiện các mục tiêu.

- Phối hợp, lồng ghép nguồn lực của Chương trình với các nguồn lực hiện có (nguồn quỹ bảo hiểm y tế, quỹ bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp,...) và nguồn xã hội hóa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

- Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ sở lao động tăng cường công tác thông tin, truyền thông về nguy cơ và tác hại bệnh nghề nghiệp, cách phòng chống bệnh nghề nghiệp; đẩy mạnh công tác giám sát, quan trắc môi trường lao động; kiến nghị, tư vấn, đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

- Xử lý kịp thời các vụ, người bị tai nạn lao động tại nơi làm việc, được sơ cấp cứu tại các cơ sở y tế, mắc bệnh nghề nghiệp được khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng.

- Thực hiện hiệu quả phòng chống bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn, hen phế quản, tăng huyết áp...) tại nơi làm việc.

- Tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện và đầu tư, nâng cấp máy, thiết bị để quan trắc môi trường lao động, nâng cao năng lực chẩn đoán, giám định bệnh nghề nghiệp.

- Theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin về công tác vệ sinh lao động; thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động và bệnh nghề nghiệp; quản lý sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp người lao động.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện Bộ luật Lao động, Luật An toàn vệ sinh lao động, các văn bản hướng dẫn Luật và các nội dung liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện, các làng nghề, khu vực nông nghiệp, lao động cao tuổi, lao động không có hợp đồng lao động triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Sở Tài chính

Phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố việc bố trí kinh phí cho các dự án đầu tư công (nếu có) và phối hợp với các cơ quan liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) để thực hiện kế hoạch theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện các hoạt động tuyên truyền về công tác an toàn, vệ sinh lao động; tuyên truyền biểu dương các tập thể, cá nhân làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, đồng thời phê phán những hành vi vi phạm các quy định pháp luật về lao động.

7. Ban Quản lý An toàn thực phẩm

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm tại bếp ăn tập thể ở các cơ sở lao động làm ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.

8. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố và Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thuộc lĩnh vực quản lý; tổ chức các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, người quản lý, người trực

tiếp làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và người lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động Thành phố

- Chủ động phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, chỉ đạo Liên đoàn Lao động các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, phường, xã, thị trấn, công đoàn ngành tổ chức triển khai, thực hiện tốt phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp - Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động” tại các cơ quan, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế tổ chức tập huấn, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp..., tham gia giám sát việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tập huấn kiến thức pháp luật qua đó nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động, đoàn viên công đoàn và người lao động trên địa bàn Thành phố trong việc thực hiện các quy định về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các hội, đoàn thể

Phối hợp Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các hoạt động truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố, lồng ghép truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố.

11. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, phường, xã, thị trấn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố để xây dựng kế hoạch, nội dung các hoạt động công tác an toàn, vệ sinh lao động của địa phương.

- Bảo đảm bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

12. Giao Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức phổ biến đến các cơ sở lao động

- Thực hiện đúng các quy định của Luật an toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Tích cực tham gia các hoạt động triển khai thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp hàng năm theo Kế

hoạch và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, các sở, ban, ngành, địa phương.

- Quan tâm đầu tư kinh phí cải thiện điều kiện lao động, quan trắc môi trường lao động; đổi mới dây chuyền công nghệ; xây dựng, hoàn thiện quy trình, biện pháp làm việc an toàn lao động; tổ chức huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động; chấp hành tốt công tác tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động với các cơ quan chức năng.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện báo cáo về Sở Y tế định kỳ 06 tháng trước ngày 25 tháng 6 hàng năm và báo cáo định kỳ 1 năm trước ngày 25 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2022 – 2030 trên địa bàn Thành phố, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm, phấn đấu đạt được các chỉ tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBMTTQVNTP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện và thành phố Thủ Đức;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT. (VX-MĐ) 5



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC
VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG, PHÒNG CHỐNG BỆNH NGHỀ NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2022-2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **2689**/KH-UBND ngày **03** tháng **8** năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Nâng cao năng lực về công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp	Sở Y tế	Các đơn vị đủ điều kiện về đào tạo	2022-2030
2	Củng cố tổ chức y tế lao động, người làm công tác y tế và hoạt động sơ cấp cứu tại cơ sở sản xuất kinh doanh	Sở Y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn lao động Thành phố	2022-2025
3	Cải thiện gánh nặng lao động, thời gian lao động kéo dài liên tục, yếu tố căng thẳng tại một số nghề, công việc tại một số cơ sở lao động như dệt may, y tế, điện tử, giấy da	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Y tế, Liên đoàn lao động Thành phố	2022-2025
4	Đảm bảo điều kiện thực hiện chi trả cho người lao động khi mắc bệnh nghề nghiệp và khi khám chữa bệnh ngoài giờ đối với các cơ sở lao động có đăng ký với cơ quan bảo hiểm y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Y tế, Liên đoàn lao động Thành phố	2022-2023
5	Hướng dẫn và nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe người lao động; thực hiện gói dịch vụ y tế lao động cơ bản cho doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và cho người lao động không có hợp đồng lao động	Sở Y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	2022-2023
6	Triển khai thí điểm mô hình dịch vụ y tế lao động cơ bản cho doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và cho người lao động không có hợp đồng lao động khi có hướng dẫn từ Bộ Y tế	Sở Y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành có liên	2022-2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	
7	Quản lý sức khỏe nghề nghiệp lồng ghép trong hồ sơ quản lý cá nhân tại tuyến xã	Sở Y tế	Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	2022-2025
8	Cải thiện chất lượng bữa ăn ca của người lao động tại một số ngành nghề	Sở Y tế	Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Ban quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban quản lý Khu công nghệ cao, Liên đoàn lao động Thành phố	2022-2025
9	Xây dựng và nhân rộng mô hình phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm tại nơi làm việc	Sở Y tế	Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban quản lý Khu công nghệ cao	2022-2030
10	Tăng cường vận động chính sách, nâng cao năng lực truyền thông về chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Liên đoàn Lao động Thành phố	2022-2030
11	Xây dựng và nhân rộng các mô hình phòng chống một số bệnh nghề nghiệp phổ biến; tăng cường năng lực điều trị, phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động	Sở Y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	2022-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
12	Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp	Sở Y tế	Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các Sở, ngành có liên quan;	2022-2025
13	Nghiên cứu các yếu tố vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp phát sinh trong điều kiện mới	Sở Y tế	Các Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường	2022-2030
14	Cập nhật hồ sơ quốc gia về amiăng và sức khỏe con người	Sở Y tế	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các Sở, ngành có liên quan	2022-2025
15	Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm việc trong ngành y tế	Sở Y tế	Các Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường	2022-2030